TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HB** **TỈNH BL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22-6-2021
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HB – TỈNH BL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Chí Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Tô Hùng Dũng
+ Ông Huỳnh Tài Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh BL .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh BL *Tham gia phiên toà:* Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh BL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 351/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Th D - SN 1996
Địa chỉ: ấp 13, xã Vĩnh Hậu, huyện HB, tỉnh BL ..

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Th L, sinh năm 1995,
Địa chỉ: ấp 13, xã Vĩnh Hậu, huyện HB Tỉnh BL .

(Nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 21/12/2020 chị Nguyễn Th D trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Th D và anh Nguyễn Th L tự nguyện chung sống vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Hậu, huyện HB, tỉnh BL ngày 14/9/2017. Sau khi chị sinh con thì vợ chồng chị thường xuyên xảy ra bất đồng mâu thuẫn. do tính tình không hợp và nhiêu nguyên nhân khác, dẫn đến chị và anh Lập đã sống ly thân cuối năm 2020 đến nay. Chị Duy xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Th L.

- Về con chung: Chị Nguyễn Th D và anh Nguyễn Th L có 01 con chung là cháu Nguyễn Phú Thành, sinh ngày 06/12/2018. Hiện chi Duy đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chi Duy yêu cầu anh Lập cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Chị Nguyễn Th D không yêu cầu gì khác.

**** Bị đơn anh Nguyễn Th L không có ý kiến trình bày:***

- Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh BL đã tiến hành giao đầy đủ thủ tục các văn bản tố tụng đến anh Nguyễn Th L nhưng anh Lập không có ý kiến trình bày. Qua xác minh tình trang hôn nhân của anh Nguyễn Th L và Chị Nguyễn Th D tại địa phương thì anh Lập vẫn còn sinh sống tại địa phương, anh Lập vẫn còn đi và về nhưng anh Lập thường xuyên vắng nhà.

Tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Chị Nguyễn Th D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Th L không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập. Anh Lập vắng mặt lần thứ 2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng anh Lập vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viên kiểm sát huyện HB phát biểu quan điểm:

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh BL .

Áp dụng khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Th D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt Chị Duy. Bị đơn anh Nguyễn Th L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng anh Lập vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lập.

Áp dụng Điều 56; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật nhân gia đình.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Th D đối với anh Nguyễn Th L.

Về con chung: có 01 con chung là cháu Nguyễn Phú Thành, sinh ngày 06/12/2018. Hiện chi Duy đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chi Duy yêu cầu nuôi cháu Thành và yêu cầu anh Lập cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Th D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Nguyễn Th L phải chịu án phí dân sự không giá ngạch về đóng góp cấp dưỡng là 300.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Th D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện HB giải quyết về "Tranh chấp ly hôn"; giữa Chị Nguyễn Th D và anh Nguyễn Th L là hôn nhân tự nguyện chung sống vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng

ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Hậu, huyện HB, tỉnh BL theo quy định của pháp luật vào ngày 06/12/2017. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Duy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa chị Duy và anh Lập là "Tranh chấp ly hôn và nuôi con " được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Chị Nguyễn Th D và anh Nguyễn Th L có Hộ khẩu và chỗ ở tại huyện HB, tỉnh BL . Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh BL .

[3] *Về sự vắng mặt của các đương sự:* Nguyên đơn chị Nguyễn Th D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Th L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt lần thứ 2, nhưng anh Lập vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] *Về nội dung tranh chấp:*

4.1 Về hôn nhân: Căn cứ xác nhận tình trạng hôn nhân giữa Chị Nguyễn Th D và anh Nguyễn Th L là hôn nhân tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Hậu, huyện HB, tỉnh BL vào ngày 06/12/2017. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét mâu thuẫn trong hôn nhân có xảy ra thực tế bất đồng mẫu thuẫn và đã sống và sống ly thân cuối năm 2020 đến nay, vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống hôn nhân không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Th D .

4.2 Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Phú Thành, sinh ngày 06/12/2018 cho chị Nguyễn Th D nuôi dưỡng.

4.3 Về cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Th L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháy Thành mỗi tháng là 745.000 đồng đến khi cháu thành tròn 18 tuổi.

4.4 Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí sơ thẩm:*

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Th D là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Nguyễn Th L phải chịu án phí dân sự không giá ngạch về đóng góp cấp dưỡng là 300.000 đồng.

6] *Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:* Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 56; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật nhân gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Th D . Xử cho chị Nguyễn Th D được ly hôn anh Nguyễn Th L.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Phú Thành, sinh ngày 06/12/2018 cho chị Nguyễn Th D nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh Lập không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3 Về cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Th L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Thành mỗi tháng là 745.000 đồng/tháng kể từ ngày 22/6/2021 đến khi cháu Thành tròn 18 tuổi.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Th D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Nguyễn Th L phải chịu án phí dân sự không giá ngạch về đóng góp cấp dưỡng là 300.000 đồng. Chị Nguyễn Th D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lại số số 0010404 ngày 14/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HB, tỉnh BL . Nay chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện HB ;
- Chi cục THADS huyện HB ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Chí Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**